



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 299/NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam về kết luận Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 485/TTr-BVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2026; Báo cáo số 533/BC-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 555/BC-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2026;*

*Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các thành viên Chính phủ.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP và Phụ lục kèm theo Chương trình hành động, như sau:

## 1. Bổ sung các quan điểm, định hướng lớn tại phần II Chương trình hành động

### a) Bổ sung nội dung vào mục 1:

- Chuyển mạnh tư duy coi văn hóa là một lĩnh vực phát triển sang xác lập văn hóa là nền tảng, trụ cột phát triển, nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm của quốc gia và động lực tăng trưởng mới; bảo đảm yêu cầu phát triển văn hóa được thể hiện đầy đủ trong các chủ trương, chính sách về kinh tế, chính trị, giáo dục, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và quản trị quốc gia.

- Chuyển từ tư duy bảo tồn là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa bảo tồn và sáng tạo; vừa giữ gìn, phát huy các giá trị truyền thống, vừa chuyển hóa thành tri thức mới, tài sản trí tuệ, sản phẩm, thị trường và sức mạnh mềm quốc gia.

### b) Bổ sung nội dung vào mục 4:

- Chuyển từ phát triển văn hóa chủ yếu trong không gian truyền thống sang phát triển đồng bộ trong không gian thực và không gian số. Xây dựng năng lực tự chủ về dữ liệu, nền tảng và nội dung văn hóa Việt Nam, coi đây là một bộ phận quan trọng của chủ quyền quốc gia trong thời đại số. Chủ động tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu thêm bản sắc dân tộc, qua đó nâng cao sức hấp dẫn và khả năng lan tỏa của văn hóa Việt Nam.

- Đẩy mạnh xây dựng chủ quyền văn hóa trên không gian số; nâng cao sức hấp dẫn, khả năng lan tỏa và bảo vệ các giá trị văn hóa dân tộc.

### c) Bổ sung nội dung vào mục 5:

Chuyển mạnh tư duy quản lý văn hóa sang tư duy kiến tạo phát triển; phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng; huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nhà nước để xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có sức cạnh tranh và khả năng lan tỏa trong thời kỳ mới.

### d) Bổ sung nội dung vào mục 6:

Phát huy vai trò của văn hóa đối với mục tiêu tăng trưởng “2 con số”, xác định rõ các lĩnh vực có khả năng tạo tăng trưởng, địa phương có điều kiện hình thành trung tâm dẫn dắt, doanh nghiệp có năng lực triển khai và các dự án có khả năng tạo ra sản phẩm, doanh thu, việc làm, tài sản trí tuệ và mở rộng thị trường.

## 2. Bổ sung 07 nhiệm vụ vào Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động

a) Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam về việc tổ chức Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ tư. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành Quý III năm 2026 (tại phần II Phụ lục Chương trình hành động).

b) Xây dựng và triển khai thực hiện một kênh chuyên biệt về âm nhạc, phát

liên tục trong ngày trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Đề nghị Đài Tiếng nói Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 10 năm 2026 (tại phần III Phụ lục Chương trình hành động).

c) Ưu tiên xây dựng các nhóm dữ liệu nền tảng về tiếng Việt, lịch sử, di tích, di sản văn hóa phi vật thể, hiện vật bảo tàng, thư viện, văn học, nghệ thuật truyền thống và di sản tư liệu. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương; thời hạn hoàn thành năm 2026 và những năm tiếp theo (tại phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

d) Xây dựng Báo cáo chuyên đề “Phát triển công nghiệp văn hóa góp phần vào mục tiêu tăng trưởng hai con số”, trình tại Phiên họp chuyên đề tiếp theo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 11 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trọng điểm về phát triển công nghiệp văn hóa (như: Các thành phố trực thuộc trung ương) lãnh đạo, chỉ đạo lựa chọn một số lĩnh vực có lợi thế và không quá 3 dự án quan trọng, mang tính dẫn dắt, lan tỏa để triển khai thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công. Mỗi dự án phải xác định rõ sản phẩm, doanh nghiệp thực hiện, nguồn vốn, thị trường, tài sản trí tuệ và mức đóng góp dự kiến vào GRDP, tạo việc làm, xuất khẩu hoặc thu hút du lịch. Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 12 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

e) Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho trung tâm công nghiệp văn hóa, trung tâm đổi mới sáng tạo văn hóa và sáng tạo nội dung số; bảo đảm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với tiềm năng, lợi thế và khả năng liên kết vùng. Việc đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị và nông thôn, đầu tư, xây dựng và pháp luật có liên quan. Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan; thời hạn hoàn thành tháng 10 năm 2026 (tại phần VI Phụ lục Chương trình hành động).

g) Thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 (tại phần VII Phụ lục Chương trình hành động).

3. Lồng ghép các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình hành động

a) Nhiệm vụ “Rà soát, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế,

chính sách về văn hóa. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển các nền tảng, kênh truyền thông và hệ sinh thái nội dung văn hóa số mang bản sắc Việt Nam” (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ “Tiếp tục rà soát, nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn để đề xuất hoàn thiện khung khổ pháp lý, nhất là đối với những vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa đang được điều chỉnh bởi văn bản dưới luật” (tại mục 8 phần II Phụ lục Chương trình hành động).

b) Nhiệm vụ “Hoàn thiện cơ chế quản trị văn hóa theo hướng hiện đại, lấy dữ liệu, tiêu chuẩn và kết quả thực tiễn làm căn cứ đánh giá, điều hành” (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình, quy định quản lý, quản trị văn hóa hiện đại gắn với sự hiệu quả, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số, chuyển từ tiền kiểm, sang hậu kiểm đồng bộ với hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số” (tại mục 01 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

c) Nhiệm vụ “Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng văn hóa số, hoàn thiện cơ chế chia sẻ, khai thác nguồn tài nguyên văn hóa trên môi trường số” (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ “Xây dựng, vận hành và khai thác hiệu quả hạ tầng dữ liệu văn hóa quốc gia, nền tảng số dùng chung bảo đảm kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia” (tại mục 3 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

d) Nhiệm vụ “Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế xác lập, bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản văn hóa được số hóa trên cơ sở phù hợp với các hình thức sở hữu di sản văn hóa được xác định theo quy định tại Điều 4 Luật Di sản văn hóa và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể liên quan” (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ “Quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên môi trường mạng” (tại mục 9 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

đ) Nhiệm vụ “Quảng bá văn hóa trên môi trường số ở những lĩnh vực còn nhiều dư địa” (Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam) vào nhiệm vụ “Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số; phát động và duy trì chiến dịch truyền thông quốc gia về xây dựng môi trường văn hóa số an toàn, nhân văn; triển khai xây dựng và phát triển nền tảng truyền thông tri thức xã hội số quốc gia trên thiết bị di động, gắn với chuỗi chương trình nội dung trọng điểm có định hướng tạo thành dòng chủ lưu định hình chuẩn mực hành vi, ứng xử văn hóa, góp phần hình thành môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn trên không gian số” (tại mục 13 phần IV Phụ lục Chương trình hành động).

e) Nhiệm vụ “Huy động sự tham gia của nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng sáng tạo trong sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hóa có chất

lượng, có sức hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh trên môi trường số” (Thông báo số 12-TB/BCĐTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam) vào nhiệm vụ “Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, đặc biệt là doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí” (tại mục 2 phần V Phụ lục Chương trình hành động).

g) Nhiệm vụ “Phát huy vai trò của điện ảnh, văn học, âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, thiết kế, xuất bản, trò chơi điện tử, hoạt hình và các sản phẩm nội dung số trong giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam với thế giới” (Thông báo số 129-TB/VPTW ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng) vào nhiệm vụ “Xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia phối hợp giữa truyền thông, ngoại giao văn hóa và xuất khẩu sản phẩm - dịch vụ công nghiệp văn hóa, xây dựng thương hiệu quốc gia cho sản phẩm và dịch vụ văn hóa - sáng tạo mang bản sắc Việt Nam (điện ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, du lịch văn hóa, thiết kế, thời trang, thủ công truyền thống, trò chơi điện tử, ẩm thực và phần mềm/nội dung số)” (tại mục 6 phần VIII Phụ lục Chương trình hành động).

4. Điều chỉnh tên gọi, kết quả đánh giá và thời hạn hoàn thành của các nhiệm vụ tại Phụ lục Chương trình hành động

a) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng Hồ sơ Luật Phát triển công nghiệp văn hóa” tại mục 6 phần II:

Điều chỉnh thời hạn hoàn thành từ năm 2026 - 2027 thành tháng 10 năm 2026.

b) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng, ban hành Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế” tại mục 13 phần II:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: “Xây dựng, ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế”;

- Điều chỉnh kết quả/đánh giá thành: “Thông tư của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành chỉ tiêu thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế”;

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2026.

c) Đối với nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030” tại mục 4 phần VII:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: “Xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Thời hạn hoàn thành: Tháng 9 năm 2027.

d) Đối với nhiệm vụ “Quy hoạch quỹ đất cho khu, trung tâm công nghiệp văn

hóa; đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo” tại mục 5 phần VI:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: “Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất, vị trí và quy mô quỹ đất dự kiến bố trí cho khu, trung tâm công nghiệp văn hóa; đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa, phim trường, trung tâm nghệ thuật, không gian sáng tạo phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn lực.”

đ) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng và triển khai Đề án Đổi mới giáo dục nghệ thuật, di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030”; kết quả đánh giá: “Quyết định Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án. Theo lộ trình đến năm 2030: 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa” tại mục 7 phần VII:

- Điều chỉnh tên gọi của nhiệm vụ thành: “Đổi mới giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa trong các cơ sở giáo dục đến năm 2030”;

- Điều chỉnh kết quả/đánh giá thành: “Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án. Đến năm 2028 có tối thiểu 80% và đến năm 2030 có 100% học sinh, học viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được tiếp cận, tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa tối thiểu 01 lần trong năm học, bằng hình thức trực tiếp hoặc trên môi trường số”.

e) Đối với nhiệm vụ “Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phân bổ ngân sách cho hoạt động văn hóa theo hướng đầu tư trọng điểm, gắn với hiệu quả đầu ra. Phát huy vai trò của Nhà nước và khu vực kinh tế nhà nước tiên phong, kiến tạo, định hướng, dẫn dắt, đồng thời khuyến khích khu vực tư nhân, cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, tổ chức xã hội cùng tham gia. Tăng đầu tư công lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa” tại mục 09 phần VII:

- Điều chỉnh cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Điều chỉnh cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương.

5. Dừng thực hiện và đưa ra khỏi Phụ lục Chương trình hành động các nhiệm vụ sau:

- Nhiệm vụ “Xây dựng Nghị định về đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình nghệ thuật, tác phẩm điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật có giá trị tư tưởng và văn hóa cao” tại mục 10 phần II.

- Nhiệm vụ “Xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo mô hình công - tư” tại mục 14 phần II.

- Nhiệm vụ: “Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2025 - 2035” tại mục 01 phần VII.

- Nhiệm vụ “Xây dựng và triển khai Đề án “Phát triển chuỗi nhà hàng ẩm thực Việt Nam tại nước ngoài”; xây dựng và áp dụng bộ tiêu chuẩn chứng nhận “Ẩm thực Việt Nam - Vietnamese Cuisine Certified” nhằm quảng bá thương hiệu ẩm thực quốc gia” tại mục 11 phần VIII.

6. Tích hợp các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP vào Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

7. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về nội dung đề xuất, kiến nghị và kết quả thực hiện báo cáo tại Tờ trình số 485/TTr-BVHTTDL ngày 20 tháng 8 năm 2026; Báo cáo số 533/BC-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 555/BC-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2026.

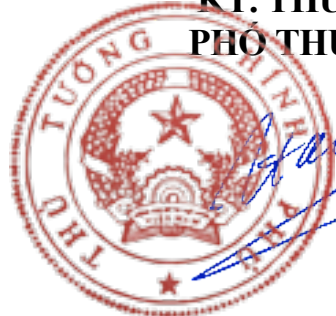
**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**